

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSPT

Ngày 01/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hùng**

Các Thẩm phán: Ông **Hà Văn Chương**

Bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Đan Trang**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSPT Ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo Lý Văn T, Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T và Nguyễn Thị Ng do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST Ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1.LÝ VĂN T, sinh Ngày 06/4/1984; tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn 4 VT, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; con ông: Lý Văn T, sinh năm 1954; con bà: Bàn Thị T, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do).*

2.CHU VĂN H, sinh Ngày 12/7/1991; tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn 5 VT, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; con ông: Chu Văn M, sinh năm 1966; con bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1968; vợ: Hoàng Thị Ng, sinh năm 1996; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. CHU VĂN Đ, sinh Ngày 27/11/1992; tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn ĐC, xã BX, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; con ông: Chu Văn H, sinh năm 1958; con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4. BÙI VĂN T (Tên gọi khác: Bùi Đình T), sinh Ngày 20/5/1990; tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn 5 VT, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông: Bùi Đình N, sinh năm 1956; con bà: Đỗ Thị D, sinh năm 1958; vợ: Triệu Quỳnh T, sinh năm 1996; con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

5. NGUYỄN THỊ NG, sinh Ngày 04/6/1971; tại Tuyên Quang

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn 3 VT, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1934 (Đã chết); con bà: Đình Thị Th, sinh năm 1937 (Đã chết); chồng: Đào Văn D, sinh năm 1972; con: Có 01 con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ Ngày 06/01/2017, Lý Văn T rủ Chu Văn Đ và Nguyễn Thị Ng đến nhà của anh Lý Văn Tr (là anh trai của T) để đánh bạc bằng hình thức “đánh sâm”, Đ và Ng đồng ý; Đ rủ thêm Chu Văn H đi cùng. Khi đi T đem theo 01 bộ bài tú lơ khơ làm công cụ đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng Ngày, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn H, Nguyễn Thị Ng vào nhà anh Tr rồi đi xuống phòng ngủ ở tầng âm để đánh bạc dưới hình thức “đánh sâm” cá cược được thua bằng tiền; mức độ cá cược thấp nhất là 5.000 đồng, cao nhất là 400.000 đồng, cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho 05 người cùng chơi, người đánh hết quân bài đầu tiên là người thắng và cầm cái, 04 người thua phải trả tiền cho người thắng tương ứng với số quân bài còn lại của người thua theo tỷ lệ 5.000 đồng/01 quân bài. Ngoài ra, nếu bài của một người “báo sâm” sau đó đi hết các quân

bài, những người cùng chơi không bắt được thì người thua phải trả cho người thắng 100.000 đồng/01 người, nếu người nào bắt được bài của người “báo sâm” thì người “báo sâm” phải trả cho người bắt được 400.000 đồng/01 người. Nếu bài của một người không “báo sâm” nhưng sau khi đi hết các quân bài những người cùng chơi không bắt được thì người thua phải trả cho người thắng 80.000 đồng/01 người; khi người đánh quân 2 và bị “chặn” tứ quý thì người đánh quân 2 phải trả cho người “chặn” tứ quý 100.000 đồng/01 lần. Khoảng 21 giờ cùng Ng, Bùi Văn T đến và cùng tham gia đánh bạc. Cả bọn đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng Ng thì bị Tổ công tác Công an huyện HY, tỉnh Tuyên Quang phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu cỏi, tiền Việt Nam đồng 11.022.000 đồng (*Mười một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Chu Văn H dùng 3.200.000 đồng đánh bạc nhiều ván bị thua còn 2.000.000 đồng; Chu Văn Đ dùng 2.600.000 đồng, đánh bạc nhiều ván bị thua còn 1.902.000 đồng; Lý Văn T dùng 2.000.000 đồng, đánh bạc nhiều ván bị thua còn 1.500.000 đồng; Bùi Văn T dùng 1.800.000 đồng, đánh bạc nhiều ván thắng bạc được 2.700.000 đồng; Nguyễn Thị Ng dùng 1.000.000 đồng, đánh bạc nhiều ván thắng bạc được 1.445.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST Ngày 12/05/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Lý Văn T, Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T và Nguyễn Thị Ng phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Chu Văn H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017; phạt tiền 4.000.000 sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017; phạt tiền 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017; phạt tiền 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T (tên gọi khác: Bùi Đình T) 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017; phạt tiền 2.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017; phạt tiền 2.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 18/5/2017, các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 19/5/2017, các bị cáo Lý Văn T, Nguyễn Thị Ng kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, tranh luận và đề nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, trong hạn luật định, trình tự tố tụng trong hồ sơ đảm bảo; Bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST Ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T và Nguyễn Thị Ng phạm tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định. Tuy nhiên, vai trò chính trong vụ án là bị cáo Lý Văn T, không phải là bị cáo Chu Văn H, vì bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị công cụ, địa điểm đánh bạc, lẽ ra mức án của bị cáo T phải cao hơn mức án của các bị cáo khác trong vụ án. Nhưng do không có kháng nghị và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nên phải xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của Điều 245 Bộ luật Hình sự; điểm b mục 3.2 Nghị Quyết số 05/2005/NQ Ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm c khoản 2 Điều 187 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo H giữ vai trò thứ 2 trong vụ án với số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất là 3.200.000 đồng; bị cáo Đ giữ vai trò thứ 3 với số tiền sử dụng đánh bạc là 2.600.000 đồng; bị cáo T giữ vị trí thứ 4 là người vào sau và sử dụng số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng; bị cáo Ng giữ vai trò thứ 5 sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng đều giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Các bị cáo đã xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới là Biên lai nộp tiền án phí và tiền phạt theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Văn T 09 tháng tù, thời hạn tù

tính từ Ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017; phạt tiền 3.000.000 đồng.

Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Văn H 10 tháng tù, Chu Văn Đ 09 tháng tù, Bùi Văn T 07 tháng tù, Nguyễn Thị Ng 06 tháng tù, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định. Ghi nhận các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng đã thi hành xong khoản tiền án phí và tiền phạt theo Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo nhất trí như quan điểm luận tội, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 20 giờ 40 phút đến 23 giờ 30 phút Ngày 06/01/2017, tại nhà anh Lý Văn Tr thuộc thôn 4 VT, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Lý Văn T, Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh sâm” cá cược được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.022.000 đồng.

Trong vụ án này bị cáo Lý Văn T là người giữ vai trò chính, phạm tội tích cực nhất trong vụ án, là người khởi xướng, rủ rê hai bị cáo Đ, Ng tham gia đánh bạc, là người trực tiếp chuẩn bị địa điểm nhà của em trai là Lý Văn Tr để cho mọi người đánh bạc, là người chuẩn bị công cụ bài tú lơ khơ và dùng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo đứng thứ hai trong vụ án và xử phạt bị cáo T 09 tháng tù (Thấp hơn mức án của bị cáo H) là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T vắng mặt không có lý do, tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (Lần thứ nhất phải hoãn phiên tòa do bị cáo vắng mặt); bị cáo cũng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Do vậy,

Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b mục 3.2 Nghị quyết số 05/ NQ-HĐTP Ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm c, khoản 2 Điều 187 Bộ luật hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, theo điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Đối với bị cáo Chu Văn H là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực đứng thứ hai trong vụ án với số tiền sử dụng vào đánh bạc nhiều nhất là 3.200.000đ. Bị cáo Chu Văn Đ có vai trò thấp hơn bị cáo H với số tiền dùng vào đánh bạc là 2.600.000 đồng. Bị cáo Bùi Văn T có vai trò thấp hơn bị cáo Đ với số tiền dùng vào đánh bạc là 1.800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Ng có vai trò thấp hơn bị cáo T với số tiền dùng vào đánh bạc là 1.000.000đ. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo Chu Văn H 10 tháng tù, Chu Văn Đ 09 tháng tù, Bùi Văn T 07 tháng tù; Nguyễn Thị Ng 06 tháng tù về tội Đánh bạc và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo Chu Văn H đã nộp khoản tiền phạt là 4.000.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Chu Văn Đ nộp khoản tiền phạt là 3.000.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; Bùi Văn T nộp khoản tiền phạt là 2.000.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; Nguyễn Thị Ng nộp tiền phạt là 2.000.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tại các Biên lai các bị cáo đã xuất trình (Biên lai thu tiền phạt số: 0001377; 0002480; 0001447; 0001378. Biên lai thu tiền án phí số: 0001373; 0001372; 0001371; 0001375).

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ Ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; đoạn 2 điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST Ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang, như sau:

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù; khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo từ Ngày 07/01/2017 đến Ngày 10/01/2017; phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng, sửa bản án hình sự sơ thẩm như sau:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn H 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng (Hai mươi tháng), thời gian thử thách tính từ Ngày tuyên án hình sự phúc thẩm (Ngày 01/8/2017). Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền phạt số 0001377 Ngày 15 tháng 5 năm 2017 và Biên lai thu tiền án phí số 0001375 Ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng (Mười tám tháng), thời gian thử thách tính từ Ngày tuyên án hình sự phúc thẩm (Ngày 01/8/2017). Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền phạt số 0001378 Ngày 15 tháng 5 năm 2017 và Biên lai thu tiền án phí số 0001373 Ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T (tên gọi khác: Bùi Đình T) 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng (Mười bốn tháng), thời gian thử thách tính từ Ngày tuyên án hình sự phúc thẩm (Ngày 01/8/2017). Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền phạt số 0001447 Ngày 17 tháng 5 năm 2017 và Biên lai thu tiền án phí số 0001372 Ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (Mười hai tháng), gian thử thách tính từ Ngày tuyên án hình sự phúc thẩm (Ngày 01/8/2017). Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt 2.000.000 đồng

(Hai triệu đồng) và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền phạt số 0002480 Ngày 25 tháng 7 năm 2017 và Biên lai thu tiền án phí số 0001371 Ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

Giao bị cáo Chu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã BX, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Giao các bị cáo Chu Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời hạn thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Chu Văn H, Chu Văn Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ Ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện HY, tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện HY, tỉnh T.Quang;
- Công an huyện HY, tỉnh T.Quang;
- Chi cục THADS huyện HY, tỉnh T.Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng